

BỘ THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI
Số: 2/TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 1983

THÔNG TƯ

CỦA BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SỐ 2/TBXH

NGÀY 22 THÁNG 1 NĂM 1983 HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

SỐ 9/HĐBT NGÀY 19 THÁNG 1 NĂM 1983 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ quyết định số 9-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng về phụ cấp tạm thời cho công nhân, viên chức Nhà nước, quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động và thương binh có thương tật nặng, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Đối tượng hưởng các mức phụ cấp:

a) Công nhân, viên chức, quân nhân về hưu (kể cả hưu trí theo thông tư số 11-NV ngày 20-9-1966 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Thương binh và xã hội) và thương binh nặng gồm hạng 1, hạng đặc biệt chống Pháp và hạng 6, 7, 8/8 (đang an dưỡng tại trạm, trại hay về gia đình) được phụ cấp tạm thời 30 đồng/tháng.

b) Công nhân, viên chức, quân nhân nghỉ việc vì mất sức lao động (bao gồm mất sức lao động do ốm đau, hoặc do tai nạn lao động từ hạng 6 trở lên, bệnh nghề nghiệp từ hạng 5 trở lên, và thương binh hạng 5/8 an dưỡng tại trạm, trại hay về gia đình), công nhân viên chức vì già yếu nghỉ việc hưởng trợ cấp theo quyết định số 206-CP ngày 30-5-1978 và số 174-CP ngày 4-6-1980 của Hội đồng Chính phủ được phụ cấp tạm thời 20 đồng/tháng.

c) Các mức phụ cấp tạm thời nói trên đây được thi hành từ ngày 1-1-1983. Những người khi làm việc được hưởng phụ cấp tạm thời (50 đồng/tháng) theo quyết định số 8-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng thì khoản trợ cấp một lần hoặc trợ cấp lần đầu khi về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động, hoặc chết cũng được tính cả khoản phụ cấp tạm thời này.

2. Thủ tục trả trợ cấp:

a) Về khoản trợ cấp lần đầu:

Đối với những người nghỉ việc từ ngày 1 tháng 2 năm 1983 đã được cấp sổ trợ cấp, mà trợ cấp lần đầu chưa có khoản phụ cấp tạm thời 50 đồng/ tháng theo quyết định số 8-HĐBT, thì